|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  12/  10/  2024 | Ngày dạy | Ngày | 21/10 | | | | | 22/10 | | | | | 23/10 | | | | | 24/10 | | | | | 26/10 | | | | |
| TT tiết TKB |  |  | 3 | 4 |  | 2 | 5 | 3 | 4 | 1 | 5 | 2 | 3 | 1 | 4 | 2 | 4 | 5 |  | 1 | 2 | 4 | 1 | 3 |  |
| Lớp |  |  | 6D | 6  E |  | 6A | 6B | 6C | 6D | 6E | 6A | 6B | 6C | 6D | 6E | 6A | 6B | 6C |  | 6E | 6A | 6B | 6C | 6D |  |

**Tuần 7 - Tiết : 25,26,27,28**

**CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ VẬT LIỆU, NHIÊN LIỆU VÀ NGUYÊN LIỆU**

**LƯƠNG THỰC-THỰC PHẨM**

**BÀI 8: MỘT SỐ VẬT LIỆU, NHIÊN LIỆU**

**VÀ NGUYÊN LIỆU THÔNG DỤNG**

***Thời gian thực hiện: 4 tiết ( 25,26,27,28)***

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng trong cuộc sống và sản xuất.

- Biết cách tìm hiểu và rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng.

- Nêu được cách sử dụng một số nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

- NL tự học và tự chủ: Xác định nhiệm vụ học tập, tìm kiếm thông tin trả lời các câu hỏi, thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích và giải quyết được tình huống học tập; tình huống khi thảo luận.

- NL giao tiếp và hợp tác*:* Phân công nhiệm vụ, trao đổi thông tin cùng giải quyết các nhiệm vụ học tập, hình thành kĩ năng làm việc nhóm.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

- Kể tên được một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thường sử dụng trong đời sống.

- Lựa chọn được phương pháp thích hợp để tìm hiểu tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu như: làm thí nghiệm, nghiên cứu thông tin trên internet, sách báo, trải nghiệm thực tế...

- Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu.

- Sử dụng được ngôn ngữ, hình vẽ, sơ đồ, biểu bảng để biểu đạt quá trình, kết quả tìm hiểu tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu.

- Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu thông dụng trong đời sống và sản xuất qua sơ đồ tư duy, hình ảnh, bài trình chiếu ppt, video…..

- Vận dụng kiến thức đã học để đề xuất cách sử dụng một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.

- Trình bày được một số nguồn năng lượng thay thế cho nguồn năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ thí nghiệm, thảo luận về tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng.

- Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép kết quả thí nghiệm xác định tính chất của vật liệu.

**\*) Mục tiêu trẻ khuyết tật**

**Kiến thức:** Biết một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, thông dụng trong cuộc sống và sản xuất.

**Năng lực:**  giao tiếp, hoà nhập với hoạt động học tập.

**Phẩm chất:** Có ý thức, chăm chỉ.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Máy tính, máy chiếu.

- Phiếu học tập số 1, 2.

- Dụng cụ, hóa chất: Đá vôi, hydrochloric acid, nước, đĩa thủy tinh, ống hút, đinh sắt.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Khởi động - Tìm hiểu các loại vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu.**

1. **Mục tiêu:** Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập làtìm hiểu các loại vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu.

**\*) Mục tiêu trẻ khuyết tật**: HS nhận biết các nhiên liệu vật liệu thông dung qua tranh vẽ.

1. **Nội dung:**

- GV chọn 6 HS, chia lớp thành 2 đội chơi

* Trò chơi “Tiếp sức đồng đội”
* Luật chơi: Trong thời gian 1 phút, từng thành viên trong đội chơi lần lượt quan sát hình ảnh và chạy lên bảng viết 1 bộ phận của ôtô và vật liệu tạo ra bộ phận đó (sử dụng bảng phụ). Kết thúc 1 phút, đội nào viết được nhiều nhất và đúng nhất sẽ là đội chiến thắng.
* GV đặt câu hỏi:

+ CH1: Các vật liệu như sắt, nhôm, nhựa… được tạo ra từ nguyên liệu nào?

+ CH2: Nhiên liệu dùng cho động cơ ôtô là gì?

1. **Sản phẩm:** Câu trả lời của các đội chơi có thể là:

**-** Đáp án trò chơi:

**-** Câu trả lời:

+ CH1: Các nguyên liệu là: Quặng sắt, quặng nhôm, hợp chất hữu cơ…

+ CH2: Xăng, dầu điezen, ….

1. **Tổ chức thực hiện: (Thời gian 5 phút)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV cho HS đọc luật chơi; tổ chức cho 2 đội chơi viết câu trả lời vào bảng phụ.  *HSKT hòa nhập:* HS chú ý lắng nghe, phân biệt cốc nước nóng nhất.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát hình, liên hệ kiến thức thực tế để liệt kê các bộ phận và vật liệu tạo nên ôtô.  - 2 HS làm nhiệm vụ giám sát.  - GV quan sát HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS liên hệ thực tế để trả lời câu hỏi  - Thực hiện theo nhiệm vụ GV giao.  *HSKT hòa nhập:* - Thực hiện theo nhiệm vụ GV giao.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**   * Các đội chơi dán bảng phụ của nhóm lên bảng khi thời gian kết thúc. Đội chiến thắng là đội có nhiều câu trả lời đúng nhật, nhanh nhất.   *HSKT hòa nhập:* Viết kết quả ra giấy  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét và thông báo đội chiến thắng.  **- GV dẫn dắt:** Để biết câu trả lời của các bạn đúng hay sai, chúng ta hãy cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay  *HSKT hòa nhập:* Lắng nghe nhận xét của các bạn và GV | Hs nhận biết được một số nhiên liệu thông dụng trong cuộc sống như Xăng, dầu, bình ga…. | + CH1: Các nguyên liệu là: Quặng sắt, quặng nhôm, hợp chất hữu cơ…  + CH2: Xăng, dầu điezen, …. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu thông dụng**

1. **Mục tiêu:**

- Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất.

- Biết cách tìm hiểu và rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng.

**\*) Mục tiêu trẻ khuyết tật**: Nhận biết một số tác dụng của các nguyên liệu nhiên liệu hàng ngày: xăng, dầu, bình ga, nguyê liệu làm thự phẩm….

1. **Nội dung:**

* Vòng chuyên gia:

- Chia lớp thành 8 nhóm.

- Nhiệm vụ của các nhóm chuyên gia:

1. Tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng qua nghiên cứu thông tin trong SGK hoặc internet….

2. Sản phẩm của các nhóm có thể trình bày dưới dạng: sơ đồ tư duy, ppt, poster, thí nghiệm.

Cụ thể như sau:

+ Nhóm 1,3: Tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của một số vật liệu: Nhựa, kim loại, cao su.

+ Nhóm 2,6: Tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của một số vật liệu: thủy tinh, gốm, gỗ.

+ Nhóm 4,7: Tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của một số nhiên liệu: Than, xăng dầu.

+ Nhóm 5,8: Tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của một số nguyên liệu: Quặng, đá vôi.

- Nhiệm vụ của HS ở vòng mảnh ghép:

+ Cá nhân HS nhận phiếu HT (phiếu in trên các màu khác nhau: hồng, vàng, xanh, trắng) để hình thành nhóm mảnh ghép.

+ Yêu cầu HS từng nhóm chuyên gia chia sẻ với các thành viên trong nhóm mảnh ghép về những nội dung đã tìm hiểu và hoàn thành phiếu học tập. (**Mỗi góc HS có thời gian 3 phút để nghe chuyên gia trình bày và hoàn thành phiếu HT**) (Thời gian: 15 – 20 phút)

- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi dựa vào PHT:

+ CH1: Hãy kể tên một số vật liệu thông dụng trong đời sống và sản xuất. Nhận xét về tính chất của các vật liệu.

+ CH2: Vật liệu có những ứng dụng gì trong đời sống và sản xuất.

+ CH3: Hãy kể tên một số nhiên liệu thông dụng trong đời sống và sản xuất. Nêu tính chất chung của các nhiên liệu. Nêu ứng dụng của các nhiên liệu trong đời sống và sản xuất.

+ CH4: Hãy kể tên một số vật liệu thông dụng trong đời sống và sản xuất. Nêu các ứng dụng của nguyên liệu.

- HS thảo luận nhóm đề xuất các dụng cụ, hóa chất và tiến hành thí nghiệm để kiểm chứng tính chất về độ cứng, tính tan trong nước, axit của đá vôi.

- Đặt câu hỏi: Vì sao mưa acid có thể làm hư hại tượng đá vôi để ngoài trời?

1. **Sản phẩm:** Đáp án của HS, có thể:

- Sản phẩm của của các nhóm có thể làm: video, poster, ppt, A0……

- Đáp án bảng một số tính chất và ứng dụng của vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng.

* Câu trả lời của các câu hỏi:

+ CH1: Một số vật liệu thông dụng: Nhựa, kim loại, cao su, thủy tinh, gốm, gỗ, … Các vật liệu khác nhau thì có tính chất khác nhau như: tính dẫn điện, dẫn nhiệt, đàn hồi, dẻo, cứng, bền, khả năng chịu nhiệt …

+ CH2: Các ứng dụng của vật liệu trong đời sống và sản xuất: Vật liệu tạo nên các vật thể nhân tạo. Ví dụ: Dây đồng được tạo nên từ đồng, thùng rác được tạo nên từ nhựa, ….

+ CH3: Một số nhiên liệu thông dụng: than, gas, xăng, dầu hỏa, … Các nhiên liệu có tính chất chung là đều cháy được và tỏa nhiệt. Các ứng dụng của nhiên liệu: dùng để đun nấu, sử dụng để chạy các động cơ (ôtô, xe máy, tàu thủy, máy bay …), sưởi ấm, …

+ CH4: Một số nguyên liệu thông dụng: Quặng sắt, quặng nhôm, đá vôi, cát, quả nho, cây mía, … Các ứng dụng của nguyên liệu: dùng để sản xuất các sản phẩm trong đời sống, làm vật liệu xây dựng, làm các vật liệu trong công nghiệp …

- Kết quả thí nghiệm về tính chất của đá vôi:

+ khó bị biến đổi bởi đinh sắt.

+ không tan trong nước.

+ tan trong acid, tạo bọt khí.

- Trong mưa acid có chứa axit. Đá vôi bị ăn mòn bởi acid.

1. **Tổ chức thực hiện: (45 phút)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**   * Vòng chuyên gia:   - GV chia lớp thành 8 nhóm (5-7 HS/nhóm). GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  1. Tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng qua nghiên cứu thông tin trong SGK hoặc internet….  2. Sản phẩm của các nhóm có thể trình bày dưới dạng: sơ đồ tư duy, ppt, poster, thí nghiệm.  + Nhóm 1,3: Tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của một số vật liệu: Nhựa, kim loại, cao su.  + Nhóm 2,6: Tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của một số vật liệu: thủy tinh, gốm, gỗ.  + Nhóm 4,7: Tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của một số nhiên liệu: Than, xăng dầu.  + Nhóm 5,8: Tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của một số nguyên liệu: Quặng, đá vôi.   * Vòng mảnh ghép:   - GV phát phiếu HT cho HS (phiếu in trên các màu khác nhau: hồng, vàng, xanh, trắng) để hình thành 4 nhóm mảnh ghép.  - GV yêu cầu HS từng nhóm chuyên gia chia sẻ với các thành viên trong nhóm mảnh ghép về những nội dung đã tìm hiểu và hoàn thành phiếu học tập. (**Mỗi góc HS có thời gian 3 phút để nghe chuyên gia trình bày và hoàn thành phiếu HT**) (Thời gian: 15 – 20 phút)  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi dựa vào PHT:  + CH1: Hãy kể tên một số vật liệu thông dụng trong đời sống và sản xuất. Nhận xét về tính chất của các vật liệu.  + CH2: Vật liệu có những ứng dụng gì trong đời sống và sản xuất.  + CH3: Hãy kể tên một số nhiên liệu thông dụng trong đời sống và sản xuất. Nêu tính chất chung của các nhiên liệu. Nêu ứng dụng của các nhiên liệu trong đời sống và sản xuất.  + CH4: Hãy kể tên một số vật liệu thông dụng trong đời sống và sản xuất. Nêu các ứng dụng của nguyên liệu.  - HS thảo luận nhóm đề xuất các dụng cụ, hóa chất và tiến hành thí nghiệm để kiểm chứng tính chất về độ cứng, tính tan trong nước, axit của đá vôi.  *HSKT hòa nhập:* HS chú ý lắng nghe, phân biệt cốc nước nóng nhất.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm đề xuất phương án tìm hiểu; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm; thống nhất trình bày sản phẩm.  + Tại lớp: HS thảo luận phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm vào PHT1; nghiên cứu thông tin trong SGK. (tiết 1)  + Tại nhà: HS tiến hành nghiên cứu thông tin trên internet, sách báo …; từng HS hoàn thành nhiệm vụ mà nhóm đã phân công. (tiết 2)  - HS trưng bày sản phẩm tại các góc của lớp học; nhóm trưởng hướng dẫn các thành viên trong nhóm trình bày sản phẩm.  - HS nhóm chuyên gia trình bày sản phẩm do nhóm đã tìm hiểu. HS nhóm mảnh ghép lần lượt đi các góc tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu để hoàn thành mục I của PHT 2.    🡪 GV quan sát HS thực hiện nhiệm vụ/ hỗ trợ các nhóm (nếu cần).  - HS trả lời câu hỏi của GV dựa vào mục I của PHT2.  - HS thảo luận nhóm đề xuất các dụng cụ, hóa chất và tiến hành thí nghiệm kiểm chứng tính chất của đá vôi, ghi lại kết quả và mục II của PHT2. (10 phút)  - GV đặt câu hỏi: Vì sao mưa acid có thể làm hư hại tượng đá vôi để ngoài trời?  *HSKT hòa nhập:* - Thực hiện theo nhiệm vụ GV giao.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV gọi 1 – 2 nhóm báo cáo kết quả tìm hiểu của nhóm. Các nhóm khác đổi chéo, nhận xét, bổ sung.  - GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi.  - GV gọi 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thực hành. Các nhóm khác đổi chéo, nhận xét, bổ sung.  *HSKT hòa nhập:* Viết kết quả ra giấy  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV tổ chức cho HS các nhóm tự đánh giá và các nhóm đánh giá đồng đẳng.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động học tập của học sinh.  - GV chốt kiến thức cho từng phần của bài học.  *HSKT hòa nhập:* Lắng nghe nhận xét của các bạn và GV | Nhận biết một số vật liệu thông dụng: Nhựa, kim loại, cao su, thủy tinh, gốm, gỗ, … một số nhiên liệu than, gas, xăng, dầu hỏa, … | Một số vật liệu thông dụng: Nhựa, kim loại, cao su, thủy tinh, gốm, gỗ, … Các vật liệu khác nhau thì có tính chất khác nhau như: tính dẫn điện, dẫn nhiệt, đàn hồi, dẻo, cứng, bền, khả năng chịu nhiệt …  Các ứng dụng của vật liệu trong đời sống và sản xuất: Vật liệu tạo nên các vật thể nhân tạo. Ví dụ: Dây đồng được tạo nên từ đồng, thùng rác được tạo nên từ nhựa, ….  Một số nhiên liệu thông dụng: than, gas, xăng, dầu hỏa, … Các nhiên liệu có tính chất chung là đều cháy được và tỏa nhiệt. Các ứng dụng của nhiên liệu: dùng để đun nấu, sử dụng để chạy các động cơ (ôtô, xe máy, tàu thủy, máy bay …), sưởi ấm, …  Một số nguyên liệu thông dụng: Quặng sắt, quặng nhôm, đá vôi, cát, quả nho, cây mía, … Các ứng dụng của nguyên liệu: dùng để sản xuất các sản phẩm trong đời sống, làm vật liệu xây dựng, làm các vật liệu trong công nghiệp … |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về sử dụng vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo phát triển bền vững**

1. **Mục tiêu:**

- Nêu được cách sử dụng một số nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.

- HS trình bày được khái niệm và an ninh năng lượng.

**\*) Mục tiêu trẻ khuyết tật:** Nhận biết cách sử dụng bảo quản một số vật liêu cơ bản trong cuộc sống.

1. **Nội dung:**

- Chia lớp thành 4 nhóm và đặt tên các nhóm: vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, con người.

- Yêu cầu HS các nhóm tìm hiểu ở nhà để trả lời các câu hỏi sau:

+ CH1: Có nhận định: “Việc con người lạm dụng sử dụng vật liệu nhựa đã và đang gây nhiều tác động tiêu cực tới sức khỏe con người và môi trường.” Hãy nêu ý kiến của bạn về nhận định này.

+ CH2: Hãy đề xuất cách sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.

+ CH3: Hãy nêu ý kiến của bạn về việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch như than, xăng, dầu …. Hiện nay của con người.

+ CH4: Hãy đề xuất cách sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo phát triển bền vững.

+ CH5: Có nhận định: “Con người đang khai thác quá mức và không có kế hoạch có thể khiến các nguyên liệu bị cạn kiệt.” Theo em, nhận định trên là đúng hay sai? Hãy tìm ví dụ minh chứng cho nhận định của em.

+ CH 6: Hãy đề xuất các biện pháp sử dụng các nguyên liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo phát triển bền vững.

- Tổ chức tranh biện “THIẾU NIÊN NÓI”: HS các nhóm lựa chọn câu hỏi và tranh biện với vai trò tương ứng với tên của nhóm mình.

- Giới thiệu về khái niệm an ninh năng lượng. Yêu cầu HS lấy ví dụ về nguồn năng lượng sạch.

1. **Sản phẩm:** Đáp án của HS, có thể:

**-** CH1: Thời gian phân hủy nhựa rất lâu, đốt nhựa sẽ sinh ra các khí thải độc hại gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng tới sức khỏe của con người.

**-** CH2 Bảo vệ, bảo quản và sử dụng vật liệu đúng cách; khuyến khích dùng các vật liệu có thể tái sử dụng; hạn chế sử dụng các vật liệu khó bị phân hủy như nhựa.

- CH3: Việc sử dụng các nhiên liệu hóa thách đã và đang gây ra nhiều hậu quả cho môi trường và sức khỏe con người như: gây ô nhiễm môi trường, gây nhiều bệnh về đường hô hấp, gây tử vong do thiếu an toàn khi sử dụng, ….

**-** CH4: Cách sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo phát triển bền vững:

. Cung cấp đủ oxygen cho quá trình cháy.

. Tăng diện tích tiếp xúc giữa không khí và nhiên liệu.

. Điều chỉnh nhiên liệu để duy trì sự cháy ở mức cần thiết nhằm cung cấp lượng nhiệt vừa đủ với nhu cầu sử dụng, tránh lãng phí nhiên liệu.

. Sử dụng các nguồn năng lượng sạch thay thế.

- CH5: Đúng. HS tự tìm minh chứng.

- CH6: Một số biện pháp sử dụng các nguyên liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo phát triển bền vững: Đổi mới công nghệ khai thác và chế biến; Kiểm soát, xử lí chất thải, bảo vệ môi trường; Chú ý an toàn lao động trong quá trình khai thác và chế biến.

- Nguồn năng lượng sạch: Năng lượng thủy điện, gió, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh học, …

1. **Tổ chức thực hiện: (Thời gian: 30 phút)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV chia lớp thành 4 nhóm và đặt tên các nhóm: vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, con người.  - GV giao nhiệm vụ, yêu cầu HS các nhóm tìm hiểu và trả lời các câu hỏi sau:  + CH1: Có nhận định: “Việc con người lạm dụng sử dụng vật liệu nhựa đã và đang gây nhiều tác động tiêu cực tới sức khỏe con người và môi trường.” Hãy nêu ý kiến của bạn về nhận định này.  + CH2: Hãy đề xuất cách sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.  + CH3: Hãy nêu ý kiến của bạn về việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch như than, xăng, dầu …. Hiện nay của con người.  + CH4: Hãy đề xuất cách sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo phát triển bền vững.  + CH5: Có nhận định: “Con người đang khai thác quá mức và không có kế hoạch có thể khiến các nguyên liệu bị cạn kiệt.” Theo em, nhận định trên là đúng hay sai? Hãy tìm ví dụ minh chứng cho nhận định của em.  + CH 6: Hãy đề xuất các biện pháp sử dụng các nguyên liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo phát triển bền vững.  - Tổ chức tranh biện “THIẾU NIÊN NÓI”: HS các nhóm lựa chọn câu hỏi và tranh biện với vai trò tương ứng với tên của nhóm mình.  - Giới thiệu về khái niệm an ninh năng lượng qua video. Yêu cầu HS lấy ví dụ về nguồn năng lượng sạch.  *HSKT hòa nhập:* HS chú ý lắng nghe, phân biệt cốc nước nóng nhất.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS các nhóm nhận nhiệm vụ và tìm hiểu câu trả lời tại nhà.  - HS các nhóm lựa chọn câu hỏi và tranh biện.  - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi của GV.  *HSKT hòa nhập:* - Thực hiện theo nhiệm vụ GV giao.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV lựa chọn ngẫu nhiên HS trong nhóm đại diện tranh biện với nội dung nhóm đã lựa chọn. HS các nhóm khác lắng nghe để phản biện và bổ sung ý kiến.  - GV gọi 1 – 2 HS trả lời.  *HSKT hòa nhập:* Viết kết quả ra giấy  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV tổ chức cho HS các nhóm tự đánh giá và các nhóm đánh giá đồng đẳng.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động học tập của học sinh.  - GV chốt kiến thức cho từng phần của bài học: Các vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu được sử dụng trong nhiều lĩnh vực đời sống và sản xuất. Cần sử dụng chúng an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.  *HSKT hòa nhập:* Lắng nghe nhận xét của các bạn và GV | - Nhận biết cách sử dụng bảo quản một số vật liêu cơ bản trong cuộc sống | Thời gian phân hủy nhựa rất lâu, đốt nhựa sẽ sinh ra các khí thải độc hại gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng tới sức khỏe của con người.  **-** Bảo vệ, bảo quản và sử dụng vật liệu đúng cách; khuyến khích dùng các vật liệu có thể tái sử dụng; hạn chế sử dụng các vật liệu khó bị phân hủy như nhựa.  - Việc sử dụng các nhiên liệu hóa thách đã và đang gây ra nhiều hậu quả cho môi trường và sức khỏe con người như: gây ô nhiễm môi trường, gây nhiều bệnh về đường hô hấp, gây tử vong do thiếu an toàn khi sử dụng, ….  **-** Cách sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo phát triển bền vững:  . Cung cấp đủ oxygen cho quá trình cháy.  . Tăng diện tích tiếp xúc giữa không khí và nhiên liệu.  . Điều chỉnh nhiên liệu để duy trì sự cháy ở mức cần thiết nhằm cung cấp lượng nhiệt vừa đủ với nhu cầu sử dụng, tránh lãng phí nhiên liệu.  . Sử dụng các nguồn năng lượng sạch thay thế.  - Đúng. HS tự tìm minh chứng.  - Một số biện pháp sử dụng các nguyên liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo phát triển bền vững: Đổi mới công nghệ khai thác và chế biến; Kiểm soát, xử lí chất thải, bảo vệ môi trường; Chú ý an toàn lao động trong quá trình khai thác và chế biến.  - Nguồn năng lượng sạch: Năng lượng thủy điện, gió, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh học, … |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

1. **Mục tiêu:** Hệ thống được một số kiến thức đã học về một số nhiên liệu

**\*) Mục tiêu trẻ khuyết tật**

1. **Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học, thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi sau:

1. Chọn một tính chất cơ bản của vật liệu, nhiên liệu và đề xuất cách kiểm tra tính chất đó vào bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **TÊN VẬT LIỆU/ NHIÊN LIỆU** | **TÍNH CHẤT CƠ BẢN** | **ĐỀ XUẤT CÁCH KIỂM TRA** | **DẤU HIỆU** |
| 1 | Nhựa | Nhẹ | Lấy mẩu nhựa đặt vào chậu nước | Mẩu nhựa nổi lên trên mặt nước |
| 2 | Sắt |  |  |  |
| 3 | Cao su |  |  |  |
| 4 | Thủy tinh |  |  |  |
| 5 | Gốm |  |  |  |
| 6 | Gỗ |  |  |  |
| 7 | Xăng |  |  |  |

2. Khí thải (Cacbon đioxide, nitrogen dioxide, …), bụi mịn do quá trình đốt cháy than, xăng, dầu ảnh hưởng như thế nào tới sức khỏe con người, môi trường và xã hội?

3. Hiện nay, nước ta còn nhiều lò nung vôi thủ công đang hoạt động. Nêu những tác động của chúng đối với môi trường.

**c) Sản phẩm:** HS đưa ra đáp án có thể:

- Bảng đáp án tính chất cơ bản của vật liệu, nhiên liệu và đề xuất cách kiểm tra tính chất đó.

- Ảnh hưởng của khí thải, bụi tới sức khỏe, môi trường và xã hội: Gây nhiều bệnh lý cho con người; gây ô nhiễm môi trường; …

- Tác động của các lò nung vôi thủ công đối với môi trường: Tạo ra nhiều khói bụi, gây ô nhiễm môi trường, gây mất an toàn lao động …

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi để luyện tập kiến thức đã học.  *HSKT hòa nhập:* HS chú ý lắng nghe, phân biệt cốc nước nóng nhất.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS sử dụng những kiến thức đã được học, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.  - GV quan sát HS thực hiện nhiệm vụ/ hỗ trợ các nhóm (nếu cần).  *HSKT hòa nhập:* - Thực hiện theo nhiệm vụ GV giao.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS các nhóm trả lời câu hỏi.  *HSKT hòa nhập:* Viết kết quả ra giấy  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV tổ chức cho HS các nhóm tự đánh giá và các nhóm đánh giá đồng đẳng.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động học tập của học sinh.  *HSKT hòa nhập:* Lắng nghe nhận xét của các bạn và GV | Biết được ảnh hưởng của khí thải, bụi tới sức khỏe, môi trường | - Ảnh hưởng của khí thải, bụi tới sức khỏe, môi trường và xã hội: Gây nhiều bệnh lý cho con người; gây ô nhiễm môi trường; …  - Tác động của các lò nung vôi thủ công đối với môi trường: Tạo ra nhiều khói bụi, gây ô nhiễm môi trường, gây mất an toàn lao động … |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

1. **Mục tiêu:** Vận những kiến thức đã học trả lời câu hỏi.

**\*) Mục tiêu trẻ khuyết tật:** Biết một số đồ dùng bằng thủy tinh trong gia đình

1. **Nội dung:** GV đặt câu hỏi:
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

# 1. Hãy kể tên một số đồ dùng trong gia đình làm bằng thủy tinh. Em cần lưu ý gì khi sử dụng chúng.

# 2. Các việc làm sau có tác dụng gì?

# a. Thổi không khí vào lò.

# b. Chẻ nhỏ củi khi nấu.

# c. Không để lửa quá to khi đun nấu.

# 3. Hãy kể tên một số nguyên liệu được sử dụng trong đời sống hàng ngày mà em biết. Từ những nguyên liệu đó có thể tạo ra những sản phẩm gì?

1. **Tổ chức thực hiện:** (Có thể giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** - GV đặt câu hỏi:1. Hãy kể tên một số đồ dùng trong gia đình làm bằng thủy tinh. Em cần lưu ý gì khi sử dụng chúng.2. Các việc làm sau có tác dụng gì?a. Thổi không khí vào lò.b. Chẻ nhỏ củi khi nấu.c. Không để lửa quá to khi đun nấu.3. Hãy kể tên một số nguyên liệu được sử dụng trong đời sống hàng ngày mà em biết. Từ những nguyên liệu đó có thể tạo ra những sản phẩm gì? *HSKT hòa nhập:* HS chú ý lắng nghe, phân biệt cốc nước nóng nhất.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Thực hiện theo nhiệm vụ GV giao.  *HSKT hòa nhập:* - Thực hiện theo nhiệm vụ GV giao.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV gọi 1 – 2 HS trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung.  *HSKT hòa nhập:* Viết kết quả ra giấy  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV tổ chức cho HS các HS tự đánh giá và HS khác đánh giá đồng đẳng.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động học tập của học sinh.  *HSKT hòa nhập:* Lắng nghe nhận xét của các bạn và GV | Biết một số đồ dùng bằng thủy tinh trong gia đình:  -Cốc thủy tinh  -Bình hoa thủy tinh  -Chai lọ thủy tinh  -Cửa sổ bằng kính | **Một số đồ dùng bằng thủy tinh trong gia đình**:  -Cốc thủy tinh  -Bình hoa thủy tinh  -Chai lọ thủy tinh  -Cửa sổ bằng kính  -Đèn trang trí thủy tinh  **a. Thổi không khí vào lò**:  -Tác dụng: Giúp cung cấp thêm oxy để lửa cháy mạnh hơn, tăng nhiệt độ trong lò, từ đó đốt cháy nhiên liệu nhanh hơn và hiệu quả hơn.  b. **Chẻ nhỏ củi khi nấu**:  -Tác dụng: Giúp củi dễ bắt lửa hơn, cháy đều và nhanh hơn, tiết kiệm nhiên liệu và rút ngắn thời gian đun nấu.  c. **Không để lửa quá to khi đun nấu**:  -Tác dụng: Giúp tiết kiệm nhiên liệu, tránh làm cháy thực phẩm, đảm bảo nấu chín đều và không gây lãng phí.  **Một số nguyên liệu trong đời sống hàng ngày**:  **-Gỗ**: Dùng để làm đồ nội thất như bàn, ghế, tủ, giường.  **-Vải (cotton, polyester)**: Dùng để may quần áo, chăn, màn.  **-Xi măng**: Dùng trong xây dựng nhà cửa, làm cầu đường.  **-Thủy tinh**: Dùng để làm chai lọ, cốc, cửa sổ, đèn trang trí.  **-Kim loại (sắt, nhôm)**: Dùng để làm xe đạp, dụng cụ bếp, khung cửa, đồ gia dụng. |

**Giao bài tập về nhà:** Hoàn thành các bài tập cuối bài